

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBMC ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1270/TB-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Ủy ban (để báo cáo);
- Thủ trưởng Lê Minh Ngân;
- Bộ Tài chính (Vụ TC-KTN);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Đỗ Đức Duy**

Đơn vị: ỦY BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM
Chương: 088

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-UBMC ngày 22/..5/2025
của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (Văn phòng TT Ủy ban sông Mê Công Việt Nam)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	53.581.174.136	53.581.174.136	0	53.581.174.136
1	Chi quản lý hành chính	39.881.741.224	39.881.741.224	0	39.881.741.224
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.196.574.789	3.196.574.789	0	3.196.574.789
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	36.685.166.435	36.685.166.435	0	36.685.166.435
1.2.1	Chi đóng góp niên liễm cho Ủy hội sông Mê Công quốc tế	33.128.928.828	33.128.928.828	0	33.128.928.828
1.2.2	Chi các nhiệm vụ đặc thù khác	3.556.237.607	3.556.237.607	0	3.556.237.607
2	Chi hoạt động kinh tế	13.699.432.912	13.699.432.912	0	13.699.432.912
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0		0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.699.432.912	13.699.432.912	0	13.699.432.912